

Kinh Đại Bát-Nhã Ba-La-Mật-Đa
(Trọn bộ 24 tập)

Hán dịch: Tam Tạng Pháp Sư Huyền Trang
Việt dịch: Hòa Thượng Thích Trí Nghiêm
Khảo dịch: Hòa Thượng Thích Thiện Siêu
Sài Gòn 1998

--- o0o ---

Tập 16
QUYỂN THỨ 379
HỘI THỨ NHẤT

Phẩm
PHÁP NGHĨA KHÔNG TẠP
Thứ 67 - 2

Bồ-tát Ma-ha-tát đối địa giới không hành , không đắc, không nói, không chỉ; đối thủy hỏa phong không thức giới không hành, không đắc, không nói, không chỉ. Vì có sao? Tự tánh địa giới cho đến tự tánh thức giới đều chẳng khá hành đắc nói chỉ vậy.

Bồ-tát Ma-ha-tát đối nhân duyên không hành, không đắc, không nói, không chỉ; đối đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên không hành, không đắc, không nói, không chỉ. Vì có sao?

Tự tánh nhân duyên cho đến tự tánh tăng thượng duyên đều chẳng khá hành đắc nói chỉ vậy.

Bồ-tát Ma-ha-tát đối vô minh không hành, không đắc, không nói, không chỉ; đối hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sâu thán khổ ưu não không hành, không đắc, không nói, không chỉ. Vì có sao? Tự tánh vô minh cho đến tự tánh lão tử sâu thán khổ ưu não đều chẳng khá hành đắc nói chỉ vậy.

Bồ-tát Ma-ha-tát đối Bồ thí Ba-la-mật-đa không hành, không đắc, không nói, không chỉ; đối Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tĩnh lực, Bát-nhã Ba-la-mật-đa không hành, không đắc, không nói, không chỉ. Vì có sao? Tự tánh Bồ thí Ba-la-mật-đa cho đến tự tánh Bát-nhã Ba la-mật-đa đều chẳng khá hành đắc nói chỉ vậy.

Bồ-tát Ma-ha-tát đối nội không không hành, không đắc, không nói, không chỉ; đối ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bản tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không không hành, không đắc, không nói, không

chỉ. Vì có sao? Tự tánh nội không cho đến tự tánh vô tánh tự tánh không đều chẳng khá hành đắc nói chỉ vậy.

Bồ-tát Ma-ha-tát đối bốn niệm trụ không hành, không đắc, không nói, không chỉ; đối bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi đều không hành, không đắc, không nói, không chỉ. Vì có sao? Tự tánh bốn niệm trụ cho đến tự tánh tám thánh đạo chi đều chẳng khá hành đắc nói chỉ vậy.

Bồ-tát Ma-ha-tát đối không giải thoát môn không hành, không đắc, không nói, không chỉ; đối vô tướng, vô nguyện giải thoát môn không hành, không đắc, không nói, không chỉ. Vì có sao? Tự tánh không giải thoát môn, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn đều chẳng khá hành đắc nói chỉ vậy.

Bồ-tát Ma-ha-tát đối khổ thánh đế không hành, không đắc, không nói, không chỉ; đối tập diệt đạo thánh đế không hành, không đắc, không nói, không chỉ. Vì có sao? Tự tánh khổ thánh đế cho đến tự tánh đạo thánh đế đều chẳng khá hành đắc nói chỉ vậy.

Bồ-tát Ma-ha-tát đối bốn tinh lự không hành, không đắc, không nói, không chỉ; đối bốn vô lượng, bốn vô sắc định không hành, không đắc, không nói,

không chỉ. Vì có sao? Tự tánh bốn tĩnh lực cho đến tự tánh bốn vô sắc định đều chẳng khá hành đắc nói chỉ vậy.

Bồ-tát Ma-ha-tát đối tám giải thoát không hành, không đắc, không nói, không chỉ; đối tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ không hành, không đắc, không nói, không chỉ. Vì có sao? Tự tánh tám giải thoát cho đến tự tánh mười biến xứ đều chẳng khá hành đắc nói chỉ vậy.

Bồ-tát Ma-ha-tát đối tất cả tam-ma-địa môn không hành, không đắc, không nói, không chỉ; đối tất cả đà-la-ni môn không hành, không đắc, không nói, không chỉ. Vì có sao? Tự tánh tất cả tam-ma-địa môn, tự tánh tất cả đà-la-ni môn đều chẳng khá hành đắc nói chỉ vậy.

Bồ-tát Ma-ha-tát đối Cực hỷ địa không hành, không đắc, không nói, không chỉ; đối Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa không hành, không đắc, không nói, không chỉ. Vì có sao? Tự tánh Cực hỷ địa cho đến tự tánh Pháp vân địa đều chẳng khá hành đắc nói chỉ vậy.

Bồ-tát Ma-ha-tát đối năm nhãn không hành, không đắc, không nói, không chỉ; đối sáu thần

thông không hành, không đắc, không nói, không chỉ. Vì có sao ? Tự tánh năm nhãn, sáu thần thông đều chẳng khá hành đắc nói chỉ vậy.

Bồ-tát Ma-ha-tát đối Phật mười lực không hành, không đắc, không nói, không chỉ; đối bốn vô sở úy , bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng không hành, không đắc, không nói, không chỉ. Vì có sao? Tự tánh Phật mười lực cho đến tự tánh mười tám pháp Phật bất cộng đều chẳng khá hành đắc nói chỉ vậy.

Bồ-tát Ma-ha-tát đối pháp vô vong thất không hành, không đắc, không nói, không chỉ; đối tánh hằng trụ xả không hành, không đắc, không nói, không chỉ. Vì có sao? Tự tánh pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả đều chẳng khá hành đắc nói chỉ vậy.

Bồ tát Ma-ha-tát đối nhất thiết trí không hành, không đắc, không nói, không chỉ; đối đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí không hành, không đắc, không nói, không chỉ. Vì có sao? Tự tánh nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí đều chẳng khá hành đắc nói chỉ vậy.

Bồ-tát Ma-ha-tát đối quả Dự lưu không hành, không đắc, không nói, không chỉ; đối quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề không hành,

không đắ, không nói, không chỉ. Vì có sao? Tự tánh quả Dự lưu cho đến tự tánh Độc giác Bồ-đề đều chẳng khá hành đắ nói chỉ vậy.

Bồ-tát Ma-ha-tát đối tất cả hạnh Bồ-tát Ma-ha-tát không hành, không đắ, không nói, không chỉ; đối chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề không hành, không đắ, không nói, không chỉ. Vì có sao? Tự tánh tất cả hạnh Bồ-tát Ma-ha-tát, tự tánh chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề đều chẳng khá hành đắ nói chỉ vậy.

Bồ-tát Ma-ha-tát lấy như vậy thấy không hành, không đắ, không nói, không chỉ làm sở đắ, tức sở đắ nói tên ly sanh.

Thiện Hiện! Đó là sanh và ly sanh của Bồ-tát Ma-ha-tát.

Các Bồ-tát Ma-ha-tát chứng vào ngôi Chánh tánh ly sanh rồi, viên mãn tất cả tinh lự, giải thoát, đắ trì, đắ chí. Bồ-tát Ma-ha-tát này hãy chẳng theo thể lự của địn sanh, huông là theo thể lự của phiền não tham thấy. Bồ-tát Ma-ha-tát này nếu trụ trong đắ gây tạo các nghiệp, do thể lự của nghiệp sanh bốn tinh lự trôi lẩn trong các thú, không có lẽ ấy.

Bồ-tát Ma-ha-tát này tuy trụ trong nhóm các hành như huyễn, như thật làm nhiều ích các hữu tình mà bất đắc huyễn và các hữu tình. Khi Bồ-tát Ma-ha-tát đối việc vô sở đắc như thế thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, quay xe diệu pháp độ vô lượng chúng sanh. Như vậy, Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa mau năng viên mãn Tĩnh lự Ba-la-mật-đa. Do Tĩnh lự Ba-la-mật-đa đây mau viên mãn nên mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, quay xe diệu pháp độ vô lượng chúng sanh. Xe pháp như thế tên vô sở đắc, cũng có tên là không, vô tướng, vô nguyện. Năng làm nhiều ích vô lượng hữu tình.

Lại nữa, Thiện Hiện! Khi Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thăm sâu, an trụ trong năm thủ uẩn như mộng, như vang, như bóng sáng, như ánh nắng, như huyễn sự, như thành quách tầm hương, như việc biến hóa, viên mãn Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Bồ-tát Ma-ha-tát này như thật biết rõ tất cả các pháp đều như mộng, như vang, như tượng, như bóng sáng, như ánh nắng, như huyễn sự, như thành quách tầm hương, như việc biến hóa rồi, mới năng viên mãn vô tướng Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Khi ấy, cụ thọ Thiện Hiện thưa với Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Sao là Bồ-tát Ma-ha-tát như thật

biết rõ tất cả pháp đều như mộng, như vang, như tượng, như bóng sáng, như ánh nắng, như huyền sự, như thành quách tâm hương, như việc biến hóa?

Phật nói: Thiện Hiện! Khi Bồ-tát Ma-ha-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa chẳng thấy mộng, chẳng thấy kẻ thấy mộng. Chẳng nghe vang, chẳng thấy kẻ nghe vang. Chẳng thấy tượng, chẳng thấy kẻ thấy tượng. Chẳng thấy bóng sáng, chẳng thấy kẻ thấy bóng sáng. Chẳng thấy ánh nắng, chẳng thấy kẻ thấy ánh nắng. Chẳng thấy huyền sự, chẳng thấy kẻ thấy huyền sự. Chẳng thấy thành tâm hương, chẳng thấy kẻ thấy thành tâm hương. Chẳng thấy việc biến hóa, chẳng thấy kẻ thấy việc biến hóa. Vì cớ sao? Mộng, kẻ thấy mộng; vang, kẻ thấy vang; tượng, kẻ thấy tượng; bóng sáng, kẻ thấy bóng sáng; ánh nắng, kẻ thấy ánh nắng; huyền sự, kẻ thấy huyền sự; thành tâm hương, kẻ thấy thành tâm hương; việc biến hóa, kẻ thấy việc biến hóa đều là của ngu phu, dị sanh điên đảo chấp trước vậy. Các A-la-hán, Độc giác, Bồ-tát và các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều chẳng thấy mộng, cũng chẳng thấy kẻ thấy mộng. Đều chẳng nghe vang, cũng chẳng thấy kẻ nghe vang. Đều chẳng thấy tượng, cũng chẳng thấy kẻ thấy tượng, đều chẳng thấy bóng sáng, cũng chẳng thấy kẻ thấy bóng sáng. Đều chẳng thấy ánh nắng, cũng chẳng thấy kẻ thấy

ánh nắng. Đều chẳng thấy huyền sự, cũng chẳng thấy kẻ thấy huyền sự. Đều chẳng thấy thành tâm hương, cũng chẳng thấy kẻ thấy thành tâm hương. Đều chẳng thấy việc biến hóa, cũng chẳng thấy kẻ thấy việc biến hóa. Vì có sao? Vì tất cả pháp đều lấy vô tánh làm tự tánh, chẳng thành, chẳng thật, vô tướng, vô vi, chẳng thật có tánh cùng ngang Niết-bàn. Nếu tất cả pháp đều lấy vô tánh làm tự tánh, chẳng thành, chẳng thật, vô tướng, vô vi, chẳng thật có tánh cùng ngang Niết-bàn; làm sao Bồ-tát Ma-ha-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa đối tất cả pháp khởi tướng có tánh, tướng thành, tướng thật, tướng có tướng, có vi, có thật tánh, tướng chẳng tịch diệt. Nếu khởi tướng này không có lẽ ấy. Vì có sao? Nếu đối tất cả pháp có chút tự tánh có thành, có thật, có tướng, có vi, có thật tánh, chẳng tịch diệt mà khá đặng ấy, thời sở tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu lẽ chẳng phải Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Như vậy, Bồ-tát Ma-ha-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu mới chẳng trước sắc, chẳng trước thọ tướng hành thức. Chẳng trước nhãn xúc, chẳng trước nhĩ tỷ thiệt thân ý xúc. Chẳng trước sắc xúc, chẳng trước thanh hương vị xúc pháp xúc. Chẳng trước nhãn giới, chẳng trước nhĩ tỷ thiệt thân ý giới. Chẳng trước sắc giới, chẳng trước thanh hương vị xúc pháp giới. Chẳng trước nhãn

thức giới, chẳng trước nhĩ tử thiết thân ý thức giới. Chẳng trước nhãn xúc, chẳng trước nhĩ tử thiết thân ý xúc. Chẳng trước nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ, chẳng trước nhĩ tử thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ.

Chẳng trước địa giới, chẳng trước thủy hỏa phong không thức giới. Chẳng trước nhân duyên; chẳng trước đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên, chẳng trước theo duyên sanh ra các pháp. Chẳng trước vô minh; chẳng trước hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sâu thán khổ ưu não. Chẳng trước cõi Dục, chẳng trước cõi Sắc, chẳng trước cõi Vô sắc. Chẳng trước bốn tinh lự; chẳng trước bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Chẳng trước bốn niệm trụ; chẳng trước bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Chẳng trước không giải thoát môn; chẳng trước vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Chẳng trước khổ thánh đế, chẳng trước tập diệt đạo thánh đế. Chẳng trước Bồ thí Ba-la-mật-đa; chẳng trước Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tĩnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Chẳng trước nội không; chẳng trước ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh

không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không. Chẳng trước chơn như; chẳng trước pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới. Chẳng trước tám giải thoát; chẳng trước tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biên xứ. Chẳng trước tất cả tam-ma-địa môn, chẳng trước tất cả đà-la-ni môn. Chẳng trước Cực hỷ địa; chẳng trước Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viên hành địa, Bất động địa, Thiên huệ địa, Pháp vân địa. Chẳng trước năm nhãn, chẳng trước sáu thần thông. Chẳng trước Phật mười lực; chẳng trước bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Chẳng trước pháp vô vong thất, chẳng trước tánh hằng trụ xả. Chẳng trước nhất thiết trí; chẳng trước đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Chẳng trước quả Dự lưu; chẳng trước quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la hán. Chẳng trước Độc giác Bồ-đề. Chẳng trước tất cả hạnh Bồ-tát Ma-ha-tát. Chẳng trước chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Khi Bồ-tát Ma-ha-tát này tu hành Bát-nhã Ba-la mật-đa, do chẳng chấp trước nên năng viên mãn

sơ địa mà ở trong ấy chẳng sanh tham trước. Vì có sao? Bồ tát Ma-ha-tát này bắt đắc sơ địa, làm sao trong ấy mà khởi tham trước. Do chẳng tham trước nên năng viên mãn nhị địa, tam địa, tứ địa, ngũ địa, lục địa, thất địa, bát địa, cửu địa, thập địa, mà ở trong ấy chẳng sanh tham trước. Vì có sao? Bồ-tát Ma-ha-tát này bắt đắc đệ nhị địa cho đến thập địa, làm sao trong ấy mà khởi tham trước? Bồ-tát Ma-ha-tát này tuy tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa mà chẳng được Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Do chẳng được Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên chẳng được tất cả pháp. Tuy quán Bát-nhã Ba-la-mật-đa nhiếp tất cả pháp mà đối pháp này đều vô sở đắc. Vì có sao? Các pháp như thế cùng Bát-nhã Ba-la-mật-đa không hai không riêng. Sở dĩ vì sao? Vì tánh tất cả pháp chẳng khá phân biệt nói là chơn như; nói là pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới. Vì nghĩa pháp không lẫn tạp, không sai khác vậy.

Khi ấy, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Nếu tánh tất cả pháp đều không lẫn tạp, không sai khác ấy, làm sao nói là thiện nói là phi thiện, là hữu lậu là vô lậu, là thế gian là xuất thế gian, là hữu vi là vô vi, vô lượng pháp môn như thế thấy.

Phật bảo: Thiện Hiện! Vớ ý người hiểu sao? Trong thật tánh tất cả pháp, có pháp nào khá nói là thiện là phi thiện, là hữu lậu là vô lậu, là thế gian là xuất thế gian, là hữu vi là vô vi? Như vậy cho đến là quả Dự lưu, là quả Nhất lai, là quả Bất hoàn, là quả A-la-hán, là Độc giác Bồ-đề, là các hạnh Bồ-tát Ma-ha-tát, là chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề chẳng? Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng có vậy. Bạch Thiện Thệ! Chẳng có vậy.

Phật nói: Thiện Hiện! Do nhân duyên đây, nên biết tất cả pháp không hỗn tạp, không sai khác, không tướng, không sanh, không diệt, không ngoại, không nội, không ngại, không nói.

Thiện Hiện! Phải biết thuở xưa Ta tu hành đạo Bồ-tát, đối tợ tánh các pháp đều vô sở đắc. Nghĩa là hoặc đó là sắc, hoặc đó là thọ tướng hành thức. Hoặc nhãn xứ, hoặc nhĩ tử thiết thân ý xứ. Hoặc sắc xứ, hoặc thanh hương vị xúc pháp xứ. Hoặc nhãn giới, hoặc nhĩ tử thiết thân ý giới. Hoặc sắc giới, hoặc thanh hương vị xúc pháp giới. Hoặc nhãn thức giới, hoặc nhĩ tử thiết thân ý thức giới. Hoặc nhãn xúc, hoặc nhĩ tử thiết thân ý xúc. Hoặc nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ, hoặc nhĩ tử thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ.

Hoặc địa giới, hoặc thủy hỏa phong không thức giới. Hoặc nhân duyên, hoặc đẳng vô gián duyên, hoặc sở duyên duyên, hoặc tăng thượng duyên, hoặc theo duyên sanh ra các pháp. Hoặc vô minh; hoặc hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu thán khổ ưu não. Hoặc Dục giới, hoặc Sắc giới, Vô sắc giới. Hoặc thiện hoặc phi thiện, hoặc hữu lậu hoặc vô lậu, hoặc thế gian hoặc xuất thế gian, hoặc hữu vi hoặc vô vi. Như vậy cho đến hoặc quả Dự lưu; hoặc quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề. Hoặc các hạnh Bồ-tát Ma-ha-tát, hoặc pháp Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Đối tự tánh các pháp như thế thấy đều vô sở đắc.

Như vậy, Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, từ sơ phát tâm cho đến ngồi tòa Bồ-đề, sắp chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, thường nên khéo biết tự tánh các pháp. Nếu năng khéo biết tự tánh các pháp, thời năng khéo tịnh đạo đại Bồ-đề. Cũng năng viên mãn các hạnh Bồ-tát, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật. An trụ pháp này mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, quay xe diệu pháp, đem pháp Tam thừa phương tiện điều phục các loại hữu tình, khiến đôi ba cõi mau được giải thoát. Như vậy, Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát đem vô sở đắc làm phương

**tiện, cần học Bát-nhã Ba-la-mật-đa mau năng viên
mãn tất cả Phật pháp.**

HỘI THỨ NHẤT

Phẩm CÁC TƯỚNG CÔNG ĐỨC

Thứ 68 - 1

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa với Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Sao là như mộng, như vang, như tượng, như bóng sáng, như ánh nắng, như huyền sự, như thành tâm hương, như việc biến hóa? Các pháp đều không thật sự, đều lấy vô tánh mà làm tự tánh, tự tướng đều không, mà khéo an lập là thiện là phi thiện, là hữu lậu là vô lậu, là thế gian là xuất thế gian, là hữu vi là vô vi? Như vậy cho đến quả Dự lưu là năng chứng quả Dự lưu; là quả Nhất lai, là năng chứng quả Nhất lai; là quả Bất hoàn, là năng chứng quả Bất hoàn; là quả A-la-hán, là năng chứng quả A-la-hán; là Độc giác Bồ-đề, là năng chứng Độc giác Bồ-đề; là chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, là năng chứng chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề?

Phật bảo: Thiện Hiện! Thế gian ngu phu, vô văn di sanh, đắc mộng, đắc kẻ thấy mộng; đắc vang, đắc kẻ thấy vang; đắc tượng, đắc kẻ thấy tượng; đắc bóng sáng, đắc kẻ thấy bóng sáng; đắc ánh nắng, đắc kẻ thấy ánh nắng; đắc huyền sự, đắc kẻ thấy huyền sự; đắc thành tâm hương, đắc kẻ thấy thành

tâm hương; đặc việc biến hóa, đặc kẻ thấy việc biến hóa. Các ngu phu vô văn dị sanh này, đặc mộng, đặc kẻ thấy mộng rồi; đặc vang, đặc kẻ thấy vang rồi; đặc tượng, đặc kẻ thấy tượng rồi; đặc bóng sáng, đặc kẻ thấy bóng sáng rồi; đặc ánh nắng, đặc kẻ thấy ánh nắng rồi; đặc huyền sự, đặc kẻ thấy huyền sự rồi; đặc thành tâm hương, đặc kẻ thành tâm hương rồi; đặc việc biến hóa, đặc kẻ thấy việc biến hóa rồi; điên đảo chấp đắm, gây thân ngữ ý hành thiện hành bất thiện. Hoặc gây thân ngữ ý phước hành hoặc phi phước hành, bất động hành. Do các hành nên lại sanh tử trôi lăn vô cùng.

Các Bồ-tát Ma-ha-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thăm sâu, quan sát rốt ráo vô tế nhị không, vì hữu tình kia tuyên nói chánh pháp. Nghĩa là nói lời này: Các người phải biết sắc là không, vô ngã ngã sở; thọ tướng hành thức là không, vô ngã ngã sở. Nhãn xứ là không, vô ngã ngã sở; nhĩ tỷ thiết thân ý xứ là không, vô ngã ngã sở. Sắc xứ là không, vô ngã ngã sở; thanh hương vị xúc pháp xứ là không, vô ngã ngã sở. Nhãn giới là không, vô ngã ngã sở; nhĩ tỷ thiết thân ý giới là không, vô ngã ngã sở. Sắc giới là không, vô ngã ngã sở; thanh hương vị xúc pháp giới là không, vô ngã ngã sở. Nhãn thức giới là không, vô ngã ngã sở; nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới là không, vô ngã ngã sở. Nhãn xúc là không, vô

**ngã ngã sở; nhĩ tử thiệt thân ý xúc là không, vô ngã
ngã sở. Nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ là
không, vô ngã ngã sở; nhĩ tử thiệt thân ý xúc làm
duyên sanh ra các thọ là không, vô ngã ngã sở.**

**Địa giới là không, vô ngã ngã sở, thủy hỏa
phong không thức giới là không, vô ngã ngã sở.
Nhân duyên là không, vô ngã ngã sở; đẳng vô gián
duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên là
không, vô ngã ngã sở. Theo các duyên đây sanh ra
các pháp là không, vô ngã ngã sở. Vô minh là không,
vô ngã ngã sở; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc,
thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sâu thán khổ ưu não
là không, vô ngã ngã sở. Pháp hữu lậu là không, vô
ngã ngã sở; pháp vô lậu là không, vô ngã ngã sở.
Pháp hữu vi là không, vô ngã ngã sở; pháp vô vi là
không, vô ngã ngã sở.**

**Lại nói lời này: Các người phải biết, sắc như
mộng đều vô tự tánh; thọ tướng hành thức như
mộng đều vô tự tánh. Sắc như vang, như tượng, như
bóng sáng, như ánh nắng, như huyễn sự, như thành
tâm hương, như việc biến hóa đều vô tự tánh; thọ
tướng hành thức như vang cho đến như việc biến
hóa đều vô tự tánh.**

**Nhãn xứ như mộng đều vô tự tánh, nhĩ tử thiệt
thân ý xúc như mộng đều vô tự tánh. Nhãn xứ như**

vang, như tượng, như bóng sáng, như ánh nắng, như huyền sự, như thành tâm hương, như việc biến hóa đều vô tự tánh; nhĩ tử thiết thân ý xứ như vang cho đến như việc biến hóa đều vô tự tánh.

Sắc xứ như mộng đều vô tự tánh, thanh hương vị xúc pháp xứ như mộng đều vô tự tánh. Sắc xứ như vang, như tượng, như huyền sự, như bóng sáng, như ánh nắng, như thành tâm hương, như việc biến hóa đều vô tự tánh; thanh hương vị xúc pháp xứ như vang cho đến như việc biến hóa đều vô tự tánh.

Nhãn giới như mộng đều vô tự tánh, nhĩ tử thiết thân ý giới như mộng đều vô tự tánh. Nhãn giới như vang, như tượng, như bóng sáng, như ánh nắng, như huyền sự, như thành tâm hương, như việc biến hóa đều vô tự tánh; nhĩ tử thiết thân ý giới như vang cho đến như việc biến hóa đều vô tự tánh.

Sắc giới như mộng đều vô tự tánh, thanh hương vị xúc pháp giới như mộng đều vô tự tánh. Sắc giới như vang, như tượng, như bóng sáng, như ánh nắng, như huyền sự, như thành tâm hương, như việc biến hóa đều vô tự tánh; thanh hương vị xúc pháp giới như vang cho đến như việc biến hóa đều vô tự tánh.

Nhãn thức giới như mộng đều vô tự tánh, nhĩ tử thiết thân ý thức giới như mộng đều vô tự tánh.

Nhãn thức giới như vang, như tượng, như bóng sáng, như ánh nắng, như huyễn sự, như thành tâm hương, như việc biến hóa đều vô tự tánh; nhĩ tử thiết thân ý thức giới như vang cho đến như việc biến hóa đều vô tự tánh.

Nhãn xúc như mộng đều vô tự tánh, nhĩ tử thiết thân ý xúc như mộng đều vô tự tánh. Nhãn xúc như vang, như tượng, như bóng sáng, như ánh nắng, như huyễn sự, như thành tâm hương, như việc biến hóa đều vô tự tánh; nhĩ tử thiết thân ý xúc như vang cho đến như việc biến hóa đều vô tự tánh.

Nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ như mộng đều vô tự tánh, nhĩ tử thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ như mộng đều vô tự tánh. Nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ như vang, như tượng, như bóng sáng, như ánh nắng, như huyễn sự, như thành tâm hương, như việc biến hóa, đều vô tự tánh; nhĩ tử thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ như vang cho đến như việc biến hóa đều vô tự tánh.

Địa giới như mộng đều vô tự tánh, thủy hỏa phong không thức giới như mộng đều vô tự tánh. Địa giới như vang, như tượng, như bóng sáng, như ánh nắng, như huyễn sự, như thành tâm hương, như việc biến hóa đều vô tự tánh; thủy hỏa phong

không thức giới như vang, như tượng, như bóng sáng, như ánh nắng, như huyễn sự, như thành tâm hương, như việc biến hóa đều vô tự tánh.

Nhân duyên như mộng đều vô tự tánh; đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên như mộng đều vô tự tánh. Nhân duyên như vang, như tượng, như bóng sáng, như ánh nắng, như huyễn sự, như thành tâm hương, như việc biến hóa đều vô tự tánh; đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên như vang cho đến như việc biến hóa đều vô tự tánh. Pháp theo duyên sanh như mộng đều vô tự tánh; như vang, như tượng, như bóng sáng, như ánh nắng, như huyễn sự, như thành tâm hương, như việc biến hóa đều vô tự tánh.

Vô minh như mộng đều vô tự tánh; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sâu thán khổ ưu não như mộng đều vô tự tánh. Vô minh như vang, như tượng, như bóng sáng, như ánh nắng, như huyễn sự, như thành tâm hương, như việc biến hóa đều vô tự tánh; hành cho đến lão tử sâu thán khổ ưu não như vang cho đến như việc biến hóa đều vô tự tánh.

Pháp hữu lậu như mộng đều vô tự tánh. Pháp vô lậu như mộng đều vô tự tánh. Pháp hữu lậu như vang, như tượng, như bóng sáng, như ánh nắng,

như huyễn sự, như thành tâm hương, như việc biến hóa đều vô tự tánh. Pháp vô lậu như vang cho đến như việc biến hóa đều vô tự tánh.

Pháp hữu vi như mộng đều vô tự tánh. Pháp vô vi như mộng đều vô tự tánh. Pháp hữu vi như vang, như tượng, như bóng sáng, như ánh nắng, như huyễn sự, như thành tâm hương, như việc biến hóa đều vô tự tánh. Pháp vô vi như vang cho đến như việc biến hóa đều vô tự tánh.

Lại nói lời này: Các người phải biết, trong đây vô sắc, cũng vô thọ tướng hành thức. Vô nhãn xứ, cũng vô nhĩ tử thiết thân ý xứ. Vô sắc xứ, cũng vô thanh hương vị xúc pháp xứ. Vô nhãn giới, cũng vô nhĩ tử thiết thân ý giới. Vô sắc giới, cũng vô thanh hương vị xúc pháp giới. Vô nhãn thức giới, cũng vô nhĩ tử thiết thân ý thức giới. Vô nhãn xúc, cũng vô nhĩ tử thiết thân ý xúc. Vô nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ, cũng vô nhĩ tử thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ.

Vô địa giới, cũng vô thủy hỏa phong không thức giới. Vô nhân duyên, cũng vô đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên. Vô các pháp theo duyên sanh ra. Vô vô minh, cũng vô hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu thán khổ ưu não. Vô pháp hữu lậu, cũng

vô pháp vô lậu. Vô pháp vô vi, cũng vô pháp hữu vi. Vô mộng, cũng vô kẻ thấy mộng. Vô vang, cũng vô kẻ thấy vang. Vô tượng, cũng vô kẻ thấy tượng. Vô bóng sáng, cũng vô kẻ thấy bóng sáng. Vô ánh nắng, cũng vô kẻ thấy ánh nắng. Vô huyền sự, cũng vô kẻ thấy huyền sự. Vô thành tâm hương, cũng vô kẻ thấy thành tâm hương. Vô việc biến hóa, cũng vô kẻ thấy việc biến hóa.

Lại nói lời này: Các người phải biết, các pháp đều không có thật, đều lấy vô tánh mà làm tự tánh. Vì sức hư vọng phân biệt của các người, nên trong không sắc thấy có sắc; trong không thọ tưởng hành thức thấy có thọ tưởng hành thức. Trong không nhãn xứ thấy có nhãn xứ, trong không nhĩ tử thiết thân ý xứ thấy có nhĩ tử thiết thân ý xứ. Trong không sắc xứ thấy có sắc xứ, trong không thanh hương vị xúc pháp xứ thấy có thanh hương vị xúc pháp xứ. Trong không nhãn giới thấy có nhãn giới; trong không nhĩ tử thiết thân ý giới thấy có nhĩ tử thiết thân ý giới. Trong không sắc giới thấy có sắc giới, trong không thanh hương vị xúc pháp giới thấy có thanh hương vị xúc pháp giới. Trong không nhãn thức giới thấy có nhãn thức giới, trong không nhĩ tử thiết thân ý thức giới thấy có nhĩ tử thiết thân ý thức giới. Trong không nhãn xúc thấy có nhãn xúc, trong không nhĩ tử thiết thân ý xúc thấy có nhĩ tử thiết

thân ý xúc. Trong không nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ thấy có nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ, trong không nhĩ tử thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ thấy có nhĩ tử thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ.

Trong không địa giới thấy có địa giới, trong không thủy hỏa phong không thức giới thấy có thủy hỏa phong không thức giới. Trong không nhân duyên thấy có nhân duyên; trong không đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên thấy có đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên. Trong không theo duyên sanh ra các pháp thấy có theo duyên sanh ra các pháp. Trong không vô minh thấy có vô minh; trong không hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sâu thán khổ ưu não thấy có hành cho đến lão tử sâu thán khổ ưu não. Trong không pháp hữu lậu thấy có pháp hữu lậu, trong không pháp vô lậu thấy có pháp vô lậu. Trong không pháp hữu vi thấy có pháp hữu vi, trong không pháp vô vi thấy có pháp vô vi.

Lại nói lời này: Các người phải biết tánh uẩn, giới xứ thấy tất cả pháp đều theo nhiều nhân duyên hòa hợp kiến lập điên đảo khởi ra, được nhiếp thọ các nghiệp dị thực. Các người vì sao đối pháp hư vọng không thật này khởi tưởng thật sự?

Bấy giờ, Bồ-tát Ma-ha-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa phương tiện khéo léo, nếu các hữu tình kẻ có xan tham, phương tiện cứu vớt khiến lìa xan tham. Các hữu tình này đã lìa xan tham, dạy tu Bồ-thí Ba-la-mật-đa. Các hữu tình này nhân bồ-thí nên được ngôi lớn, giàu sang tự tại.

Lại từ chỗ này, phương tiện cứu vớt dạy tu Tịnh giới Ba-la-mật-đa. Các hữu tình này do tu tịnh giới nên được sanh thiên thú, tôn quý tự tại.

Lại từ chỗ này, phương tiện khéo léo cứu vớt dạy tu An nhẫn Ba-la-mật-đa. Các hữu tình này do nhờ an nhẫn nên mau năng được Vô sanh pháp nhẫn.

Lại từ chỗ này, phương tiện cứu vớt dạy tu Tinh tiến Ba-la-mật-đa. Các hữu tình này nhờ tinh tiến nên cho đến Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, đổi các pháp lành chẳng quay lui nữa.

Lại từ chỗ này, phương tiện cứu vớt dạy tu Tĩnh lự Ba-la-mật-đa. Các hữu tình này như tĩnh lự nên được sanh phạm thế, đổi sơ tĩnh lự an trụ tự tại. Từ sơ tĩnh lự, phương tiện cứu vớt lại khiến an trụ đệ nhị tĩnh lự. Từ đệ nhị tĩnh lự, lại phương tiện cứu vớt khiến an trụ đệ tam tĩnh lự. Từ đệ tam tĩnh lự, phương tiện cứu vớt lại khiến an trụ đệ tứ tĩnh lự. Từ đệ tứ tĩnh lự, phương tiện cứu vớt khiến an

trụ định không vô biên xứ. Từ định không vô biên xứ, phương tiện cứu vớt lại khiến an trụ định thức vô biên xứ. Từ định thức vô biên xứ, phương tiện cứu vớt lại khiến an trụ định vô sở hữu xứ. Từ định vô sở hữu xứ, phương tiện cứu vớt lại khiến an trụ định phi tướng phi phi tướng xứ.

Lại từ chỗ này, phương tiện cứu vớt khiến được Tam thừa; hoặc khiến trụ bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Hoặc khiến trụ không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Hoặc khiến trụ tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Hoặc khiến trụ đà-la-ni môn, tam-ma-địa môn. Hoặc khiến trụ khổ tập diệt đạo thánh đế.

Hoặc khiến trụ Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tĩnh lực, Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Hoặc khiến trụ nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không.

Hoặc khiến trụ chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới. Hoặc khiến trụ Cực hỷ địa, Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viên hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa. Hoặc khiến trụ năm nhãn, sáu thần thông.

Hoặc khiến trụ Phật mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Hoặc khiến trụ pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả. Hoặc khiến trụ nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí.

Bồ-tát Ma-ha-tát này tu hành Bát-nhã Ba-la-mật đa phương tiện khéo léo, nếu các hữu tình say đắm hữu vi bố thí và quả, đem các phương tiện cứu vớt an ủi khiến trụ cõi Vô dư Niết-bàn. Nếu các hữu tình say đắm hữu vi tịnh giới và quả, đem các phương tiện an ủi cứu vớt khiến trụ cõi Vô dư Niết-bàn. Nếu các hữu tình say đắm hữu vi an nhãn và quả, đem các phương tiện an ủi cứu vớt khiến trụ cõi Vô dư Niết-bàn. Nếu các hữu tình say đắm hữu vi tinh tiến và quả, đem các phương tiện an ủi cứu vớt, khiến trụ cõi Vô dư Niết-bàn. Nếu các hữu tình say đắm hữu vi tinh lực và quả, phương tiện an ủi cứu vớt khiến trụ cõi Vô dư Niết-bàn. Nếu các hữu

tình say đắm hữu vi bát-nhã và quả, phương tiện an ủi cứu vớt khiến trụ cõi Vô dư Niết-bàn. Nếu các hữu tình say đắm hữu vi bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi, đem các phương tiện an ủi cứu vớt khiến trụ cõi Vô dư Niết-bàn. Nếu các hữu tình say đắm hữu vi không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn, đem các phương tiện an ủi cứu vớt khiến trụ cõi Vô dư Niết-bàn.

Nếu các hữu tình say đắm hữu vi tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ, đem các phương tiện an ủi cứu vớt, khiến trụ cõi Vô dư Niết bàn. Nếu các hữu tình say đắm hữu vi đà-la-ni môn, tam-ma-địa môn, đem các phương tiện an ủi cứu vớt khiến trụ cõi Vô dư Niết-bàn. Nếu các hữu tình say đắm hữu vi bốn thánh đế quán không thấy, đem các phương tiện an ủi cứu vớt khiến an trụ cõi Vô dư Bát-niết-bàn.

Nếu các hữu tình say đắm hữu vi bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định, đem các phương tiện an ủi cứu vớt khiến trụ cõi Vô dư Bát-niết-bàn. Nếu các hữu tình say đắm hữu vi Bồ-tát thập địa, đem các phương tiện an ủi cứu vớt khiến trụ cõi Vô dư Bát-niết-bàn. Nếu các hữu tình say đắm hữu vi năm nhãn, sáu thần thông. đem các phương tiện an ủi cứu vớt khiến trụ cõi Vô dư Bát-niết-bàn.

Nếu các hữu tình say đắm hữu vi Phật mười lục, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, đem các phương tiện an ủi cứu vớt khiến trụ cõi Vô dư Bát-niết-bàn. Nếu các hữu tình say đắm hữu vi pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả, đem các phương tiện an ủi cứu vớt khiến trụ cõi Vô dư Bát-niết-bàn. Nếu các hữu tình say đắm hữu vi nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí, đem các phương tiện an ủi cứu vớt khiến trụ cõi Vô dư Bát-niết-bàn.

Bồ-tát Ma-ha-tát này tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa phương tiện khéo léo, trọn nên vô sắc vô kiến vô đối, pháp chơn vô lậu an trụ trong ấy. Nếu các hữu tình kẻ đáng được quả Dự lưu, phương tiện cứu vớt khiến trụ quả Dự lưu. Nếu các hữu tình kẻ đáng được quả Nhất lai, phương tiện cứu vớt khiến trụ quả Nhất lai. Nếu các hữu tình kẻ đáng được quả Bất hoàn, phương tiện cứu vớt khiến trụ quả Bất hoàn. Nếu các hữu tình kẻ đáng được quả A-la-hán, phương tiện cứu vớt khiến trụ quả A-la-hán. Nếu các hữu tình kẻ đáng được Độc giác Bồ-đề, phương tiện cứu vớt khiến trụ Độc giác Bồ-đề. Nếu các hữu tình kẻ đáng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, phương tiện cứu vớt vì nói các thứ đạo đại Bồ-đề, thị hiện khuyến dẫn, khen gắng vui mừng, khiến trụ Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Như vậy, Thiện Hiện! Các Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu, quán sát rốt ráo vô tế nhị không, an trụ rốt ráo vô tế nhị không. Tuy biết các pháp như mộng, như vang, như tượng, như bóng sáng, như ánh nắng, như huyễn sự, như thành tâm hương, như việc biến hóa, đều chẳng thật có, đều lấy vô tánh làm tự tánh, tự tướng đều không, mà năng an lập là thiện là phi thiện, là hữu lậu là vô lậu, là thế gian là xuất thế gian, là hữu vi là vô vi. Là quả Dự lưu, là năng chứng quả Dự lưu. Là quả Nhất lai, là năng chứng quả Nhất lai. Là quả Bất hoàn, là năng chứng quả Bất hoàn. Là quả A-la-hán, là năng chứng quả A-la-hán. Là Độc giác Bồ-đề, là năng chứng Độc giác Bồ-đề. Là chư Phật Vô thượng chánh đẳng Bồ-đề, là năng chứng chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, đều không tạp loạn.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Các Bồ-tát Ma-ha-tát rất quý hiếm có, hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu quán sát rốt ráo vô tế nhị không, an trụ rốt ráo vô tế nhị không. Tuy biết các pháp như mộng, như vang, như bóng sáng, như ánh nắng, như huyễn sự, như thành tâm hương, như việc biến hóa đều chẳng thật có, đều lấy vô tánh làm tự tánh, tự tướng đều không, mà năng an lập là thiện là phi thiện, là hữu lậu là vô

lậu, là thế gian là xuất thế gian, là hữu vi là vô vi, thấy đều vô tạp loạn.

Phật nói: Thiện Hiện! Như vậy, như vậy. Như người vừa nói. Các Bồ-tát Ma-ha-tát rất quý hiếm có. Hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu, tuy biết các pháp đều là tánh rớt ráo vô tế không, mà năng an lập thiện phi thiện thấy chẳng tạp loạn nhau. Thiện Hiện! Các người nếu biết các Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu, có bao nhiêu pháp rất quý hiếm lạ, hiếm có, Thanh văn Độc giác đều chỗ chẳng có, chẳng năng so lường. Các người tất cả Thanh văn, Độc giác đối lời biện các Bồ-tát Ma-ha-tát này chẳng năng trả lời, huống là các hữu tình khác mà năng thù đáp được.

--- o0o ---